

THÊM MỘT PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO SẢN XUẤT TRONG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

ThS. Dương Nhạc và Dương Thị Thu Hiền

Trong kế toán quản trị việc lập báo cáo sản xuất là rất cần thiết cho nhà quản trị doanh nghiệp, thông qua báo cáo sản xuất mà nhà quản trị doanh nghiệp có được thông tin của những hoạt động liên quan đến khối lượng và chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ, phát sinh trong kỳ và dở dang cuối kỳ, mặt khác, báo cáo sản xuất còn cung cấp thông tin về chi phí đơn vị của sản phẩm sản xuất trong kỳ. Trên cơ sở đó mà điều hành sản xuất, quản lý chi phí một cách nhạy bén và kịp thời.

Việc xác định khối lượng sản phẩm, tổng hợp chi phí và tính chi phí đơn vị trong quá trình lập báo cáo sản xuất phụ thuộc vào doanh nghiệp áp dụng phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ

Trong giáo trình kế toán quản trị của Học viện Tài chính cũng như các tài liệu chuyên khảo khác mới chỉ đề cập đến phương pháp lập báo cáo sản xuất theo khối lượng tương đương (tức là sản phẩm dở cuối kỳ đánh giá theo mức độ chế biến hoàn thành) còn sản phẩm làm dở cuối kỳ đánh giá theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp thì lập báo cáo sản xuất như thế nào? Đây là vấn đề còn đang bỏ ngỏ chưa đề cập đến.

Dưới đây chúng tôi xin bổ sung phương pháp lập báo cáo sản xuất trong trường hợp doanh nghiệp đánh giá sản phẩm làm dở cuối kỳ theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp

Đánh giá sản phẩm làm dở cuối kỳ theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp cũng có hai phương pháp là phương pháp nhập trước xuất trước và phương pháp bình quân. Nội dung của báo cáo sản xuất gồm ba phần:

- A. Khối lượng sản phẩm sản xuất
- B. Tổng hợp chi phí và tính chi phí đơn vị
- C. Cân đối chi phí

Cách lập cụ thể như sau:

1. Lập báo cáo sản xuất theo phương pháp bình quân

A. Khối lượng sản phẩm sản xuất:

Dòng khối lượng hoàn thành (1) là khối lượng sản phẩm sản xuất hoàn thành trong kỳ

Dòng khối lượng dở dang cuối kỳ (2) là khối lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ (Chỉ có ở cột nguyên vật liệu trực tiếp (NVLTT))

Dòng cộng (3) = dòng (1) cộng (+) dòng (2)

B. Tổng hợp chi phí và tính chi phí đơn vị:

Dòng chi phí dở dang đầu kỳ (4) là chi phí dở dang cuối kỳ trước đã đánh giá theo chi phí NVLTT

Dòng chi phí phát sinh trong kỳ (5) căn cứ vào số liệu tập hợp chi phí phát sinh trong kỳ theo từng khoản mục

Dòng cộng chi phí (6) = dòng (4) cộng dòng (5)

Dòng chi phí đơn vị (7) lấy dòng (6) chia cho dòng (3) (theo từng khoản mục)

C. Cân đối chi phí

- Chi phí đầu vào

Dòng chi phí dở dang đầu kỳ (8): Số liệu như dòng (4)

Dòng chi phí phát sinh trong kỳ (9): Số liệu như dòng (5)

Dòng cộng (10) = dòng (8) cộng dòng (9) (hay bằng dòng 6)

- Phân bổ chi phí đầu ra

Dòng giá thành khối lượng sản phẩm hoàn thành (11) = dòng (7) nhân với dòng (1)

Dòng chi phí dở dang cuối kỳ (12) = dòng (7) nhân với dòng (2)

Dòng cộng (13) = dòng (11) cộng dòng (12)

2. Lập báo cáo sản xuất theo phương pháp nhập trước xuất trước

A. Dòng khối lượng dở dang đầu kỳ (1), cột NVLTT = 0, Cột NCTT và Cột CPSXC = Khối lượng dở đầu kỳ

Dòng khối lượng bắt đầu đưa vào sản xuất và hoàn thành trong kỳ (2) = khối lượng thành phẩm trừ khối lượng dở đầu kỳ.

Dòng khối lượng dở dang cuối kỳ (3) cột NVLTT = khối lượng dở dang cuối kỳ, cột NCTT và SXC = 0

Dòng cộng (4) = 1 + 2 + 3

B. Dòng chi phí phát sinh trong kỳ (5) là chi phí phát sinh trong kỳ theo từng khoản mục.

Dòng chi phí đơn vị (6) lấy dòng (5) chia cho dòng 4 theo từng khoản mục

C. Chi phí đầu vào:

Dòng chi phí dở dang đầu kỳ (7) là chi phí dở dang cuối kỳ trước đã đánh giá theo NVLTT

Dòng chi phí phát sinh trong kỳ (8) là chi phí đã tập hợp được trong kỳ (như dòng 5)

Dòng cộng (9) = dòng (7) cộng dòng (8)

Chi phí đầu ra:

Dòng tính cho khối lượng dở dang đầu kỳ (10): cột NVL = NVL dở dang đầu kỳ, cột NCTT và

SXC = khối lượng dở dang đầu kỳ nhân với chi phí đơn vị (dòng 6)

Dòng giá thành sản phẩm bắt đầu sản xuất và hoàn thành trong kỳ (11) = dòng 2 nhân với chi phí đơn vị (dòng 6)

Dòng chi phí dở dang cuối kỳ (12) cột NVLTT = dòng 3 nhân với chi phí đơn vị (dòng 6), cột NCTT và SXC không có

Dòng cộng (13) = (10) + (11) + (12)

Ví dụ: Trích tài liệu của doanh nghiệp X như sau đơn vị tính 1.000đ.

1. Khối lượng sản phẩm dở dang đầu kỳ: 8sp, chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ đã đánh giá theo chi phí NVLTT là 68.600

2. Chi phí sản xuất trong kỳ tập hợp được gồm: chi phí NVL: 731.400, chi phí nhân công trực tiếp (NCTT): 64.000, chi phí sản xuất chung (SXC): 72.000

3. Kết quả trong kỳ sản xuất được 80 thành phẩm nhập kho còn lại 20 sản phẩm dở.

Doanh nghiệp đánh giá sản phẩm làm dở cuối kỳ theo chi phí NVLTT

Báo cáo sản xuất theo phương pháp bình quân

Chỉ tiêu	Khối lượng	Khối lượng chi phí		
		NVLTT	NCTT	SXC
A. Khối lượng sản phẩm sản xuất				
Khối lượng hoàn thành (1)	80	80	80	80
Khối lượng dở dang cuối kỳ (2)	20	20	-	-
Cộng (3) = (1) + (2)	100	100	80	80
B. Tổng hợp chi phí và tính chi phí đơn vị				
Chi phí dở dang đầu kỳ (4)	68.600	68.600	-	-
Chi phí phát sinh trong kỳ (5)	867.400	731.400	64.000	72.000
Cộng chi phí (6) = (4) + (5)	936.000	800.000	64.000	72.000
Chi phí đơn vị (7) = (6) : (3)		8.000	800	900
C. Cân đối chi phí				
Chi phí đầu vào (8) = (6)	936.000	800.000	64.000	72.000
Phân bổ chi phí đầu ra				
Giá thành khối lượng sản phẩm hoàn thành (11) = (7) x (1)	776.000	640.000	64.000	72.000
Chi phí dở dang cuối kỳ (12) = (7) x (2)	160.000	160.000	-	-
Cộng (13) = (11) + (12)	936.000	800.000	64.000	72.000

Báo cáo sản xuất theo phương pháp nhập trước xuất trước

Chỉ tiêu	Khối lượng	Khối lượng chi phí		
		NVLTT	NCTT	SXC
A. Khối lượng sản phẩm sản xuất				
Khối lượng dở dang đầu kỳ (1)		-	8	8
Khối lượng bắt đầu sản xuất và hoàn thành trong kỳ (2)	72	72	72	72
Khối lượng dở dang cuối kỳ (3)	20	20	-	-
Cộng (4) = (1) + (2) + (3)	92	92	80	80
B. Tổng hợp chi phí và tính chi phí đơn vị				
Chi phí phát sinh trong kỳ (5)	867.400	731.400	64.000	72.000
Chi phí đơn vị (6) = (5) : (4)		7.950	800	900
C. Cân đối chi phí				
Chi phí đầu vào				
Chi phí dở dang đầu kỳ (7)	68.600	68.600	-	-
Chi phí phát sinh trong kỳ (8) = (5)	867.400	731.400	64.000	72.000
Cộng (9) = (7) + (8)	936.000	800.000	64.000	72.000
Chi phí đầu ra				
Tính cho khối lượng dở đầu kỳ (10)	82.200	68.600	6.400	7.200
Giá thành sản phẩm bắt đầu sản xuất và hoàn thành trong kỳ (11)	694.800	572.400	57.600	64.800
Chi phí dở dang cuối kỳ (12)	159.000	159.000	-	-
Cộng (13) = (10) + (11) + (12)	936.000	800.000	64.000	72.000